

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI - NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN: TIN HỌC 11 - ĐỊNH HƯỚNG ICT- THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I — TIN HỌC 11

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá (TNKQ)			Tổng số câu/ý			Tỉ lệ %	% điểm
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD		
1	Chủ đề 1. Máy tính và xã hội tri thức	Bài 1. Hệ điều hành	2MC(1,2) YN(1a,1b)	1MC(3) YN(1c)	YN(1d)	4	2	1	17,5%	1,75
2			2MC(4,5) YN(2a,2b)	1MC(6) YN(2c)	YN(2d)	4	2	1	17,5%	1,75
3		Bài 3. Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet	2MC(7,8) YN(3a,3b)	1MC(9) YN(3c)	1MC(10) YN(3d)	4	2	2	20%	2,00
4		Bài 4. Bên trong máy tính	2MC(11,12) YN(4a,4b)	1MC(13) YN(4c)	1MC(14) YN(4d)	4	2	2	20%	2,00
5		Bài 5. Kết nối máy tính với các thiết bị số	2MC(15,16)	2MC(17,18)		2	2	0	10%	1,00
6	Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 6. Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet	2MC(19,20)	3MC(21,22,23)	1MC(24)	2	3	1	15%	1,50
Tổng số câu và ý			12 câu MC; 8 ý YN	9 câu MC; 4 ý YN	3 câu MC; 4 ý YN	20	13	7	100%	10,0
Tổng số điểm			5,0 (3,0 MC + 2,0 YN)	3,25 (2,25 MC + 1,0 YN)	1,75 (0,75 MC + 1,0 YN)	5,0	3,25	1,75	—	10,0
Tỉ lệ %			50%	32,5%	17,5%	50%	32,5%	17,5%	—	100%

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NĂM HỌC 2026-2027
MÔN TIN HỌC 11 – ĐỊNH HƯỚNG ICT – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

STT	Chương / Chủ đề	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã phân tách theo mức độ nhận thức)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ	
				MC (4-1)	YN (4-4)
1	Chủ đề 1. Máy tính và xã hội tri thức	Bài 1. Hệ điều hành	1. Hệ điều hành dành cho máy tính cá nhân Nhận biết: – Nêu được sơ lược lịch sử phát triển của các hệ điều hành thông dụng cho PC (Windows, Linux). – Trình bày được các chức năng cơ bản của hệ điều hành máy tính: quản lý tệp, tiến trình, thiết bị và giao diện người dùng. Thông hiểu: – Trình bày và giải thích được mối quan hệ khái quát giữa phần cứng, hệ điều hành và phần mềm ứng dụng. Vận dụng: – Đánh giá và lựa chọn hệ điều hành phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của cá nhân.	2MC(B) (C1,C2) 1MC(H) (C3)	2ý YN(B) (1a,1b) 1ý YN(H) (1c) 1ý YN(VD) (1d)
2			2. Hệ điều hành dành cho thiết bị di động Nhận biết: – Kể tên được các hệ điều hành phổ biến cho thiết bị di động. – Nêu được đặc trưng cơ bản của hệ điều hành di động Thông hiểu: – Hệ điều hành di động ưu tiên cao cho giao tiếp thân thiện và kết nối internet. Vận dụng: – Vận dụng được các thiết lập hệ thống trên điện thoại thông minh để tối ưu hóa thời lượng pin và quản lý quyền riêng tư ứng dụng.	2MC(B) (C4,C5) 1MC(H) (C6)	2ý YN(B) (2a,2b) 1ý YN(H) (2c) 1ý YN(VD) (2d)

STT	Chương / Chủ đề	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã phân tách theo mức độ nhận thức)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ	
				MC (4-1)	YN (4-4)
3		Bài 3. Phần mềm nguồn mở và phần mềm chạy trên Internet	Nhận biết: – Nêu được vai trò của phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại. – Kể tên được các phần mềm nguồn mở – Phát biểu được khái niệm bản quyền phần mềm, giấy phép công cộng phần mềm miễn phí. Thông hiểu: – So sánh được ưu điểm và hạn chế giữa phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại. – Trình bày được sự tiện lợi của phần mềm chạy trên Internet trong lưu trữ đồng bộ và làm việc nhóm trực tuyến. Vận dụng: Lựa chọn và sử dụng được phần mềm nguồn mở hoặc phần mềm chạy trên Internet phù hợp để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể trong học tập và đời sống, bảo đảm tuân thủ Luật Bản quyền và an toàn thông tin.	2MC(B) (C7,C8) 1MC(H) (C9) 1MC(VD) (C10)	2ý YN(B) (3a,3b) 1ý YN(H) (3c) 1ý YN(VD) (3d)
4		Bài 4. Bên trong máy tính	Nhận biết: - Nhận diện được hình dạng và chức năng bộ phận chính bên trong thân máy - Nêu được đơn vị đo hiệu năng tương ứng - Các cổng logic cơ bản Thông hiểu: – Giải thích được ý nghĩa các thông số kỹ thuật (3.2 GHz, 16 GB RAM, 512 GB SSD) ảnh hưởng tới tốc độ xử lý của máy tính. Vận dụng: – Phân tích nhu cầu học tập (văn phòng, đồ họa, lập trình) để tư vấn lựa chọn cấu hình máy tính cá nhân tối ưu. - Vận dụng quy tắc cộng nhị phân để giải quyết bài toán cộng hai số nguyên ở dạng nhị phân	2MC(B) (C11,C12) 1MC(H) (C13) 1MC(VD) (C14)	2ý YN(B) (4a,4b) 1ý YN(H) (4c) 1ý YN(VD) (4d)

STT	Chương / Chủ đề	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt (Đã phân tách theo mức độ nhận thức)	Số lượng câu hỏi ở các mức độ	
				MC (4-1)	YN (4-4)
5		Bài 5. Kết nối máy tính với các thiết bị số	Nhận biết: - Kể tên và nêu chức năng các cổng kết nối thông dụng - Ý nghĩa của thông số tần số quét (Hz) của màn hình máy tính.” Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của thông số độ phân giải - So sánh và giải thích được sự khác biệt về độ mịn/sắc nét giữa các màn hình có cùng kích thước vật lý nhưng khác nhau về độ phân giải	2MC(B) (C15,C16) 2MC(H) (C17,C18)	0
6	Chủ đề 2. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	Bài 6. Lưu trữ và chia sẻ tệp tin trên Internet	Nhận biết: – Nêu được khái niệm dịch vụ lưu trữ đám mây và kể tên dịch vụ phổ biến – Biết cách tải tệp lên, tạo thư mục và chia sẻ tệp trên môi trường lưu trữ trực tuyến. Thông hiểu: – Giải thích được ưu điểm và mặt trái tiềm ẩn của lưu trữ trực tuyến. – Phân biệt được các quyền truy cập khi chia sẻ tệp/thư mục Vận dụng: – Vận dụng lưu trữ đám mây để tạo thư mục nhóm, chia sẻ tài liệu ôn tập và thiết lập quyền truy cập an toàn.	2MC(B) (C19,C20) 3MC(H) (C21,C22,C23)) 1MC(VĐ) (C24)	0